

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm
giai đoạn 2024 - 2028 và năm 2024 của Công ty TNHH MTV
Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài
chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh
nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của
Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn,
tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày
13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp
và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ

trường Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1285/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum tại Tờ trình số 06/TTr-CTKTTL ngày 07 tháng 3 năm 2024, Tờ trình số 13/TTr-CTKTTL ngày 16 tháng 4 năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1172/SKHĐT-KT ngày 20 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2024 - 2028 và năm 2024 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum với những nội dung chính sau đây:

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2024-2028:

1. Mục tiêu tổng quát

- Giữ vững và phát triển các dịch vụ công ích về quản lý, khai thác các công trình thủy lợi, phục vụ tưới tiêu cho nông nghiệp, cấp nước cho công nghiệp, dân sinh, nuôi trồng thủy sản và bảo trì, sửa chữa, nạo vét, phát dọn các công trình thủy lợi khi được Nhà nước giao;

- Tập trung phát triển vào các lĩnh vực, nhiệm vụ về quản lý và khai thác công trình thủy lợi thuộc sở hữu của Nhà nước. Đảm bảo ổn định lực lượng lao động nhằm đổi mới về quản lý, tạo ra sự thay đổi về quy mô, năng lực hoạt động và đa dạng trong sản xuất kinh doanh.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi hiện có, phục vụ ngành nông nghiệp phát triển theo hướng nâng cao giá trị và bền vững, đa dạng trong cung ứng sản phẩm dịch vụ về tưới tiêu, cấp nước cho công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, nước sinh hoạt và các ngành kinh tế khác theo khả năng và điều kiện của công trình.

- Quản lý và khai thác sử dụng có hiệu quả vốn do đại diện Chủ sở hữu giao cho Công ty, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, góp phần nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho người lao động.-

- Phân đầu xây dựng Công ty phát triển bền vững, sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Bảo đảm 100% công trình thủy lợi được quản lý, khai thác đạt hiệu quả cao, có khả năng cạnh tranh trên thị trường, đảm bảo đời sống, vật chất, tinh thần cho người lao động, đóng góp đầy đủ và kịp thời nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Tổ chức tiếp nhận kịp thời các công trình thủy lợi trên địa bàn được giao để quản lý, khai thác có hiệu quả, đảm bảo an toàn cho công trình nhằm phục vụ tốt cho sản xuất của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Trong đó:

- Tổng diện tích tưới nước, cấp nước được nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ và cung cấp dịch vụ công ích là 88.017 ha.

- Cấp nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt là 3.481.148 m³.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2024-2028

Kế hoạch các chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ chủ yếu và các chỉ tiêu tài chính, lao động, quỹ lương, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024 - 2028	Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2024-2028				
				Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
I	Các chỉ tiêu về sản phẩm chủ yếu							
1	Diện tích tưới nước và cấp nước	ha	88.017	16.628	17.018	17.423	18.123	18.823
a	Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ	ha	87.887	16.602	16.992	17.397	18.097	18.797
b	Phải thu cung cấp dịch vụ công ích	ha	130	26	26	26	26	26
2	Cấp nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt	m ³	3.481.148	630.000	661.500	694.575	729.304	765.769
II	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích							
-	Diện tích tưới nước và cấp nước	ha	88.017	16.628	17.018	17.423	18.123	18.823
III	Các chỉ tiêu về tài chính							
1	Vốn chủ sở hữu bình quân	Triệu đồng	171.485	171.485	171.485	171.485	171.485	171.485
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	197.693	26.282	41.863	42.361	43.173	44.015
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	150	20	25	30	35	40

TT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024 - 2028	Kế hoạch 05 năm giai đoạn 2024-2028				
				Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	150	20	25	30	35	40
5	Nộp ngân sách	Triệu đồng	355	62	68	71	75	78
IV	Tổng lao động bình quân	người	114	103	109	114	119	124
1	Người quản lý bình quân	người	5	3	5	5	5	5
2	Người lao động bình quân	người	109	100	104	109	114	119
V	Tổng quỹ lương bình quân	Triệu đồng	13.654	12.958	13.243	13.537	14.023	14.509
1	Lương người quản lý bình quân	Triệu đồng	1.080	592	1.116	1.172	1.230	1.292
2	Lương người lao động bình quân	Triệu đồng	12.574	12.366	12.127	12.365	12.793	13.217

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

4. Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2024 - 2028

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc và trụ sở làm việc được bàn giao từ Ban Quản lý Khai thác các công trình thủy lợi tỉnh Kon Tum chuyển sang, phần lớn đã được trang bị đầy đủ, đầu tư xây dựng mới nên công ty dự kiến không xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển.

5. Kế hoạch xử lý các tồn tại về tài chính:

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, không có tồn tại về tài chính, không có nợ đọng phải thu và nợ phải trả quá hạn.

6. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quản trị

- Xây dựng hệ thống quản trị minh bạch, hoàn thiện và thực hiện tốt Điều lệ, nội quy, quy chế của Công ty;

- Hoàn chỉnh các quy chế hoạt động quản lý, kiểm tra, giám sát nội bộ; hoàn chỉnh hệ thống điều hành công việc của Công ty để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành công việc.

b) Giải pháp về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự

- Thực hiện đào tạo và đào tạo lại thường xuyên đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng kỹ thuật cao đáp ứng yêu cầu quản lý chuyên ngành và thị trường.

- Hoàn chỉnh, duy trì bộ máy tổ chức theo Điều lệ được phê duyệt; làm tốt công tác quy hoạch cán bộ để đảm bảo thống nhất và ổn định; thực hiện sắp xếp lại mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn và chuyên sâu về chuyên môn.

- Xây dựng hệ thống thang, bảng lương, quy chế thưởng, phúc lợi... trên nguyên tắc công khai, minh bạch. Trả lương theo vị trí, chức danh, đúng người, đúng việc, tạo động lực cho người lao động. Căn cứ vào năng lực thực tế, vị trí công việc, hiệu quả công việc của mỗi cá nhân người lao động để có chế độ đãi ngộ thích hợp.

- Xây dựng hệ thống quản lý, đánh giá, phân tích hiệu quả công việc từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc cũng như từng nhân viên để đánh giá chính xác, khách quan hiệu quả công việc đồng thời thấy điểm mạnh, điểm yếu của từng cán bộ nhân viên.

- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện. Tăng cường công tác quản trị nhân lực nhằm phát huy năng lực, tạo việc làm thường xuyên bảo đảm nguồn thu nhập ổn định cho người lao động.

c) Giải pháp về sản xuất kinh doanh

- Tiếp nhận bàn giao các công trình theo chủ trương. Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi tiết kiệm chi phí, nguồn nước, nâng cao hiệu quả hoạt động tưới tiêu, cấp nước.

- Rà soát, đánh giá cụ thể nội dung, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty để tập trung ưu tiên vào nhiệm vụ chính. Bên cạnh đó triển khai kinh doanh đa ngành nghề.

- Đẩy mạnh phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp công trình thủy lợi, tập trung vào lĩnh vực: khai thác mặt thoáng, phát triển du lịch, khai thác thủy sản, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp khi đảm bảo quy định.

- Tiếp cận thị trường để thực hiện hoạt động xây dựng: tư vấn thiết kế, quản lý dự án, giám sát thi công công trình thủy lợi ... theo như đề án đã đề ra.

d) Giải pháp về công nghệ kỹ thuật trong quản lý, vận hành

- Thực hiện cập nhật thường xuyên thông tin về công nghệ và kỹ thuật mới trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi; ứng dụng nghiên cứu xử lý vấn đề khoa học liên quan để vận hành và quản lý công trình khoa học.

- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ công trình; đặc biệt chú trọng công tác bảo trì nhằm hạn chế thấp nhất mức hư hỏng, xuống cấp, tăng tuổi thọ công trình.

- Duy trì công tác phát dọn toàn bộ hệ thống để công trình luôn trong trạng thái tốt nhất nhằm phục vụ tưới, cấp nước, đảm bảo an toàn. Tăng cường kiểm tra thiết bị vận hành đóng mở, thực hiện nạo vét, khai thông duy trì dòng chảy, xử lý rò rỉ, thất thoát nước. Phân tích, đánh giá khả năng nguồn nước thực hiện các giải pháp cân đối, điều tiết nước hợp lý.

- Duy trì công tác quan trắc, báo cáo theo quy định. Xây dựng chương trình tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực của người lao động trong hoạt động quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

đ) Giải pháp về tài chính:

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính doanh nghiệp, tiết kiệm chi phí, ban hành và thực hiện nghiêm quy chế chi tiêu nội bộ, quy định về quản lý sử dụng văn phòng phẩm và trang bị hành chính;

- Kịp thời lập kế hoạch đề nghị ngân sách hỗ trợ để đảm bảo hoạt động của bộ máy nhằm đảm nhận nhiệm vụ công ích quản lý, bảo vệ, cung ứng dịch vụ tưới, tiêu, cấp nước... phục vụ sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

- Tính toán hiệu quả của từng công việc để điều chỉnh kịp thời trong sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả tốt nhất, chủ động tránh được rủi ro khi có biến động thị trường.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Mục tiêu tổng quát

- Thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi; công tác bảo trì công trình thủy lợi đảm bảo công trình hoạt động bình thường, đáp ứng nhu cầu phục vụ tưới; đảm bảo an toàn đập theo nguồn kinh phí được giao; công tác phòng chống thiên tai trong tình hình biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt.

- Xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của công ty theo quy định; bố trí, sắp xếp lao động hợp lý, ổn định công việc và tư tưởng cho người lao động yên tâm công tác.

- Phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành; Bảo đảm an toàn và phát huy hiệu quả phục vụ tưới của công trình thủy lợi. Giữ vững diện tích phục vụ, tăng trưởng doanh thu, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước. Thực hiện tốt chế độ, chính sách, pháp luật về lao động, tiền lương, an sinh xã hội, về thuế và các khoản thu nộp ngân sách khác.

2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý, vận hành, khai thác và bảo vệ hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Phục vụ tưới, tiêu cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước cho công nghiệp, dân sinh, nuôi trồng thủy sản với tổng diện tích là: 16.628 ha.

- Cấp nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt khoảng 630.000 m³

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

a) Kế hoạch các chỉ tiêu sản phẩm chủ yếu

1. Diện tích tưới nước và cấp nước

16.628 ha

- Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ 16.602 ha

- Phải thu cung cấp dịch vụ công ích 26 ha

2. Cấp nước thô cho sản xuất nước sinh hoạt 630.000 m³

b) Kế hoạch sản phẩm, dịch vụ công ích

Diện tích tưới nước và cấp nước: 16.628 ha.

c) Các chỉ tiêu về tài chính

Vốn chủ sở hữu 171.485 triệu đồng

Doanh thu 26.282 triệu đồng

Lợi nhuận trước thuế 20 triệu đồng

Lợi nhuận sau thuế 20 triệu đồng

Đóng góp ngân sách nhà nước 62 triệu đồng

d) Lao động; quỹ lương; tiền lương

- Tổng lao động 103 người

Trong đó: Người quản lý 03 người

Người lao động 100 người

- Tổng quỹ lương 12.958 triệu đồng

Trong đó: Lương người quản lý 592 triệu đồng

Lương người lao động 12.366 triệu đồng

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

4. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về quản trị:

- Sớm xây dựng, triển khai các nội quy, quy chế tại Công ty.

- Có phương thức quản lý người lao động hiệu quả, từng bước nâng cao năng lực chuyên môn của người lao động, xây dựng bộ máy hoạt động chuyên nghiệp; phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân nhất là người quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định. Động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Công ty.

b) Giải pháp về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự:

- Củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động đảm bảo theo Điều lệ được phê duyệt; kiện toàn bộ máy quản lý điều hành và các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn và chuyên sâu nhằm đảm bảo có đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyên môn giỏi để đáp ứng với tình hình mới.

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và xã hội xây dựng thang, bảng lương,...theo quy định; Xây dựng, triển khai thực hiện có hiệu quả quy chế quản lý nội bộ, quy chế quản lý tài chính.

c) Giải pháp về sản xuất kinh doanh:

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đặt hàng, giao nhiệm vụ của nhà nước. Ứng dụng khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý khai thác công trình thủy lợi đảm bảo tiết kiệm chi phí, nguồn nước; nâng cao hiệu quả hoạt động tưới tiêu, cấp nước.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024, có phương hướng thực hiện đạt các chỉ tiêu đề ra. Đồng thời, nghiên cứu phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp công trình thủy lợi như: khai thác mặt thoáng, phát triển du lịch, khai thác thủy sản, cấp nước sinh hoạt, công nghiệp khi đảm bảo các quy định.

d) Giải pháp về tài chính:

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật và chế độ kế toán, quản lý tài chính; lập và nộp kịp thời, đầy đủ các báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo kinh doanh... cho cơ quan tài chính và các cơ quan có liên quan để thực hiện giám sát tài chính theo quy định.

- Phối hợp xây dựng, ban hành các quy chế, quy định nội bộ về quản lý tài chính, bảo đảm tính công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm trong quản lý hoạt động kinh doanh, góp phần hiệu quả sử dụng vốn và tài sản Công ty.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum bảo đảm thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch của Công ty; báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2024-2028 và năm 2024.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm giai đoạn 2024-2028 và năm 2024 theo đúng quy định. Định kỳ 06

tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Kon Tum và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, NNTN_{NVH}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp